

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 16 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Hữu Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Bích Thủy

Ông Lừ Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn A**, sinh ngày 08/9/1998. Nơi cư trú: Bản Z, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn C và bà: Lò Thị D; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lò Văn B**, sinh ngày 10/5/1991. Nơi cư trú: Bản HP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn E (đã chết) và bà: Lò Thị F; bị cáo có vợ là Lò Thị G và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A:** Luật sư Đàm Mạnh Hùng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:** Luật sư Nguyễn Bá Linh, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2019, Tổ công tác Công an huyện ML phối hợp với Ban Công an xã MB làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba bản H, xã MB, huyện ML phát hiện xe chở khách biển kiểm soát 89B-01.318 chạy tuyến ML – HD chở 01 đối tượng nghi vấn có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra xác định đối tượng là Lò Văn B, sinh năm 1991, trú tại: bản HP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. B tự giác lấy từ trong bao tải màu trắng đang mang theo người ra 02 gói nilon bên trong chứa các cục bột màu trắng (B khai là Heroine, B nhận từ một người tên A để vận chuyển giao cho một người tên I ở HD). Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn B. Vật chứng thu giữ:

02 gói nilon màu trắng, bên trong là lớp nilon màu xanh, trong cùng là các cục bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và một số đồ vật khác có liên quan.

Ngày 02/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 02 gói bột nén màu trắng có khối lượng 65,78 gam; trích lấy 0,4 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu Q1, Q3.

Kết luận giám định số 1454 ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký Q1, Q3 là chất ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 65,78 gam, loại Heroine”.

Mở rộng điều tra, ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định khởi tố bị can và tạm giam đối với Lò Văn A

Quá trình điều tra, Lò Văn A và Lò Văn B khai nhận:

Khoảng ngày 09/8/2019, Lò Văn A đang ở nhà tại bản Z, xã MB, huyện ML thì nhận được điện thoại của K (người quen của A) ở CR 2, thành phố HP. K nói sẽ gửi tiền lên cho A tìm mua Heroine rồi gửi xuống HP cho K, K sẽ trả công 1.000.000 đồng, A đồng ý. Ngày 28/8/2019, K gọi điện cho A thông báo đã gửi 20.000.000 đồng theo xe khách lên cho A để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền của K gửi, ngày 29/8/2019, A gọi điện cho Vừ A L ở bản NH, xã CA, huyện ML (người quen) hỏi mua Heroine với số tiền 19.000.000 đồng, L đồng ý. A hẹn L khoảng 16 giờ cùng ngày mang Heroine đến khu vực bản Y, xã TB, huyện ML để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi xe máy

mang theo số tiền 20.000.000 đồng đến điểm hẹn gặp L. L đưa cho A một gói nilon và nói bên trong có Heroine đủ 19.000.000 đồng, A nhận gói Heroine và đưa cho L 19.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng A giữ lại. Sau khi giao dịch xong, L bỏ đi, còn A mang số ma túy trên giấu vào gốc cây ven đường thuộc tiểu khu 3, xã MB, huyện ML. Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2019, K gọi điện bảo A mua được Heroine thì giao cho Lò Văn B (trú tại: Bản HP, xã CH, huyện ML) mang xuống HP giao cho một người đàn ông tên I (là một quản lý công trình xây dựng khu Biệt thự thuộc tập đoàn VINGROUP gần CR 2, thành phố HP – nơi B làm thuê); I sẽ trả công cho B 1.000.000 đồng và tiền đi xe khách. Sau đó K cho A số điện thoại của B để liên lạc.

Về phía Lò Văn B: Khoảng trưa ngày 01/9/2019, B đang ở nhà ở bản HP, CH, ML nhận được điện thoại của người đàn ông tên I bảo B chiều cùng ngày ra ngã ba MB, ML gặp A để nhận túi đồ mang xuống HP cho I, B nhất trí. Sau đó B nhận được điện thoại của A hẹn khoảng 17 giờ ngày 01/9/2019 gặp nhau ở ngã ba MB, MC để nhận túi đồ, trong túi có ma túy và bảo B chuyển xuống HP cho I, I sẽ trả công 1.000.000 đồng và tiền đi xe khách, B đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B đến điểm hẹn gặp A đi xe máy đến. A chở B đến gốc cây ven đường thuộc tiểu khu 3, xã MB lấy gói Heroine mà A cất giấu từ ngày 29/8/2019 cho vào bao tải dứa màu trắng đưa cho B; B nhận bao tải dứa bên trong đựng Heroine (B không mở ra kiểm tra) cất giấu vào trong túi đồ mang theo. Sau đó A chở B đến Quốc lộ 279 thuộc tiểu khu 2, xã MB để đón xe khách đi HP. B mang theo gói Heroine lên xe khách còn A điều khiển xe máy về nhà. Trên đường vận chuyển ma túy thì B bị phát hiện bắt quả tang, còn A thì bị bắt trong quá trình mở rộng điều tra vụ án.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: A khai mua của Vừ A L ở bản NH, xã CA, huyện ML. Quá trình xác minh tại bản NH, xã CA, huyện ML không có đối tượng nào tên là Vừ A L.

Đối với người đàn ông tên K – người đặt mua ma túy: A khai nhận khoảng tháng 5/2019, A đi làm thuê ở khu Công nghiệp Đại An, thành phố HD thì quen biết với K cùng làm thuê tại khu công nghiệp. A chỉ nghe K giới thiệu tên và nói nhà ở CR 2, thành phố HP nhưng không nói địa chỉ cụ thể. Số điện thoại của L và K, A lưu vào danh bạ điện thoại; quá trình trên đường đi mua ma túy về, A đã làm rơi, A cũng không nhớ số điện thoại của L và K. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra.

Đối với người đàn ông tên Lê Thanh I làm việc tại Công trình khu biệt thự thuộc tập đoàn VINGROUP gần CR 2, thành phố HP – người nhận ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công trình khu biệt thự thuộc tập đoàn VINGROUP gần CR 2, thành phố HP, kết quả không có ai tên Lê Thanh I như B khai. Xác minh số thuê bao lưu trong điện thoại di động của B là

0918.986.006 và số 0936.508.003 mà B khai là hai số điện thoại I dùng để liên lạc, trao đổi với B: Kết quả xác minh người đăng ký sử dụng thuê bao 0981.986.006 là Phạm Thị M trú tại thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP và thuê bao 0936.508.003 là Nguyễn Thành O trú tại phường ĐL, HA, HP. M khai sử dụng chứng minh thư nhân dân để đăng ký số thuê bao 0918.986.006 nhưng M đã mất điện thoại và không sử dụng số thuê bao 0918.986.006 từ năm 2013; O khai sử dụng chứng minh thư nhân dân để kích hoạt số thuê bao 0936.508.003 để được hưởng khuyến mại của nhà mạng và đã bán cho một người không quen biết từ năm 2014.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 116/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lò Văn B về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn A từ 16 – 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 15 – 16 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật, do hoàn cảnh khó khăn, hám lời trước mắt, bị cáo bị rủ rê lôi kéo. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo có ông nội là ông Lò Văn P là người có công với cách mạng,

được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù đối với bị cáo.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo do hám lời trước mắt, không nhận thức được hậu quả có thể xảy ra; trước đó, bị cáo không hề có chuẩn bị từ trước, bị rủ rê, lôi kéo, không biết số lượng ma túy là bao nhiêu, số ma túy bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời, chưa phát tán ra ngoài xã hội; bị cáo là đồng phạm giúp sức nhận ma túy vận chuyển ma túy cho I; bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, bị cáo vi phạm lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn A; Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, đề nghị xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể của hình phạt, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

- Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm; nhưng do hám lợi nên Lò Văn A đã đồng ý với người đàn ông tên K, cụ thể: K sẽ gửi tiền lên cho A tìm mua Heroine rồi gửi xuống HP cho K, tiền công A được hưởng là 1.000.000 đồng. Ngày 29/8/2019, A đã mua 65,78 gam Heroine giá 19.000.000 đồng, mang cất giấu ở góc cây ven đường thuộc tiểu khu 3, xã MB, huyện ML. Đến ngày 01/9/2019, A giao 65,78 gam Heroine cho Lò Văn B để vận chuyển xuống

HP giao cho người đàn ông tên I theo thỏa thuận với K. (A khai tiền mua ma túy là của K gửi xe khách cho A 20.000.000 đồng từ ngày 28/8/2019, còn 1.000.000 đồng A đã chi tiêu hết).

Lò Văn B sau khi được người đàn ông tên I và Lò Văn A gọi điện thoại đặt vấn đề vận chuyển ma túy xuống HP cho I, I sẽ trả công 1.000.000 đồng và tiền đi xe khách, B đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, B đến điểm hẹn gặp A và nhận của A 01 bao tải dứa bên trong đựng Heroine (B không mở ra kiểm tra mà cất giấu vào túi đồ mang theo), sau đó A chở B đến Quốc lộ 279 thuộc tiểu khu 2, xã MB. B lên xe khách biển kiểm soát 89B-013.18 chạy tuyến ML – HD, trên đường vận chuyển ma túy đến khu vực ngã ba bản H, xã MB, huyện ML thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn B lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2019 tại bản H, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ do Lò Văn B tự giác lấy ra giao nộp từ trong bao tải màu trắng do B mang theo: 02 gói nilon chứa cục bột màu trắng. B khai là Heroine B nhận từ Lò Văn A để vận chuyển về cho 1 người đàn ông tên I.

- Biên bản bắt người lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 03/6/2020 tại Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La đối với Lò Văn A.

Kết luận giám định số 1454 ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký Q1, Q3 là chất ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 65,78 gam, loại Heroine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo A đã có hành vi mua trái phép chất ma túy và đã hưởng lợi 1.000.000 đồng; Lò Văn B thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy để nhận 1.000.000 đồng tiền công, trên đường vận chuyển thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn A đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Lò Văn B đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lò Văn A thực hiện hành vi mua bán trái phép 65,78 gam

Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lò Văn B thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 65,78 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Cả hai khung hình phạt trên đều có mức hình phạt tù từ 15 đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo không có tài sản cá nhân nào có giá trị, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra, các bị cáo đều xác định hành vi phạm tội của các bị cáo thông qua sự chỉ đạo của bên thứ ba. Bị cáo A thực hiện việc mua ma túy, và giao lại ma túy cho B; bị cáo B chỉ có nhiệm vụ vận chuyển ma túy. Việc trao đổi thỏa thuận cụ thể về việc mua bán ma túy là giữa A và người đàn ông tên K; việc vận chuyển ma túy là giữa B và người đàn ông tên I. Giữa A, B không có sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước. Hai bị cáo có vai trò độc lập, ngang nhau trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những M nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác nhưng chỉ vì háms lợi trước mắt mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung và phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn B tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo ra hành vi phạm tội của Lò Văn A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn A, Lò Văn B đều có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với đối tượng là người đàn ông dân tộc Mông tên L đã bán ma túy cho A; người đàn ông tên K đã đặt mua ma túy và người đàn ông tên I nhận ma túy: Quá trình điều tra, các bị cáo đều không biết rõ tên tuổi địa chỉ hoặc xác minh không có đối tượng như các bị cáo đã khai; số điện thoại của các đối tượng này các bị cáo không nhớ hoặc có lưu thì khi xác minh cũng không phải là các đối tượng các bị cáo đã khai nhận. Ngoài lời khai của A, B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 65,38 gam Heroine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 túi xách bằng vải đen, 01 túi bằng bao tải màu trắng, 01 túi đeo bằng da màu đen sử dụng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo Lò Văn B, xác định là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Lò Văn A khai nhận việc người đàn ông tên K gửi xe khách lên cho A 20.000.000 đồng từ ngày 28/8/2019, A đã chi 19.000.000 đồng mua ma túy cho K, còn 1.000.000 đồng A lấy tiền công theo thỏa thuận với K, A đã chi tiêu hết. Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn B thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 17 (mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày

bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 16 (mười sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/9/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 65,38 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng giấy gói cũ + phong bì cũ được đựng trong 01 phong bì do phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn M niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Lò Văn B – Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 01/9/2019, tại MB, ML, Sơn La (Gồm: Giấy gói cũ + phong bì cũ + Q, Q2; Q =33,62gam; Q2=31,76gam). Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện ML, cùng chữ ký và dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Đắc Huyền, Lò Văn B, Phạm Thị Minh Thu, Phạm Kiên Trung, Lò Văn I, Đỗ Quang Triển.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc bao tải màu trắng, có viền xanh – đỏ, một mặt có dòng chữ: “VINA PHAT”, bao tải đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B.

+ 01 (một) túi xách bằng vải màu đen có hai quai xách, mặt trước túi có dòng chữ LS&BL, kích thước 25x30cm, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B.

+ 01 (một) chiếc túi đeo bằng da màu đen, kích thước 25x30cm, có một dây đeo, mặt trước túi có dòng chữ POLO EAGIE, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bàn phím mặt trước màu đen, có viền và mặt sau màu đỏ; imei có 04 số cuối 727/6, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B.

- Truy thu 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với bị cáo Lò Văn A, để nộp vào Ngân sách nhà nước.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến